



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN) (11)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ



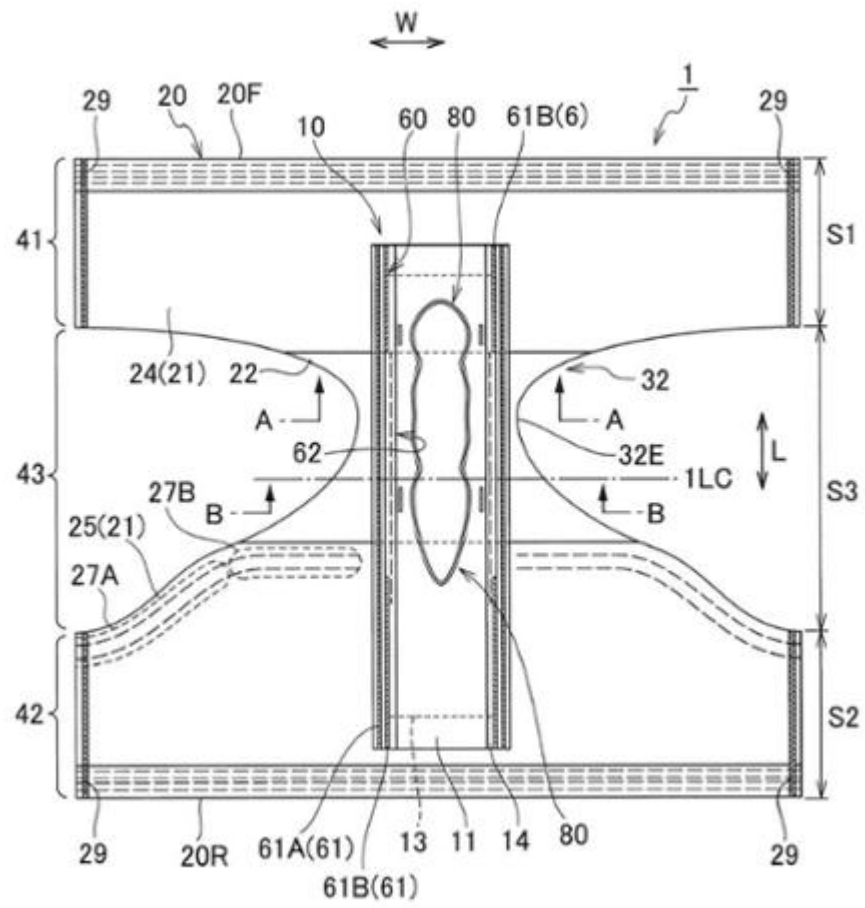
1-0031923

(51)⁷ A61F 13/15; A61F 13/18; A61F 13/72; (13) B
A61F 13/511; A61F 13/539; A61F
13/16; A61F 13/472

(21) 1-2017-01419 (22) 31/10/2014
(86) PCT/JP2014/079069 31/10/2014 (87) WO/2016/042680 A1 24/03/2016
(30) 2014-191867 19/09/2014 JP
(45) 25/05/2022 410 (43) 26/06/2017 351A
(73) UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
(72) KATO, Nobuyuki (JP); YAO, Xuguang (CN); KOMATSU, Shinpei (JP).
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) TÃ LÓT KIỂU NGẮN

(57) Tã lót kiểu ngắn (1) có thân chính thấm hút (10) bao gồm tấm bề mặt tiếp xúc với da và chi tiết thấm hút; chi tiết đai thắt lưng phía trước được bố trí ở vùng thắt lưng phía trước (S1); chi tiết đai thắt lưng phía sau (42) được bố trí ở vùng thắt lưng phía sau (S2); phần liên kết bên (29) được liên kết với mép ngoài của chi tiết đai thắt lưng phía trước và mép ngoài của chi tiết đai thắt lưng phía sau, và phần được ép (80) được tạo ra bằng cách ép tấm bề mặt tiếp xúc với da và chi tiết thấm hút theo hướng dày. Phần được ép (80) bao gồm cặp phần được ép có khe hở bài tiết (81) kéo dài theo hướng từ trước ra sau và được đặt ở phía ngoài theo hướng ngang của phần hướng về lỗ bài tiết được bố trí đối diện với lỗ bài tiết của người mặc. Tâm (81LC) của phần được ép có khe hở bài tiết theo hướng từ trước ra sau được đặt ở phía trước của tâm của tã lót kiểu ngắn theo hướng từ trước ra sau và được bố trí ở vùng đũng (S3).



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến tã lót kiểu ngắn.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Thông thường, băng vệ sinh làm tăng cảm giác vừa vặn cao và ngăn sự rò rỉ của máu kinh nguyệt được tạo ra (ví dụ, Tài liệu sáng chế 1). Băng vệ sinh theo tài liệu sáng chế 1 bao gồm cặp rãnh được bố trí gần với phía ngoài theo hướng ngang hơn các phần tâm của băng vệ sinh theo hướng từ trước ra sau và theo hướng ngang. Các rãnh theo tài liệu sáng chế 1 có hình dạng nhô ra mà kéo dài theo hướng từ trước ra sau và nhô ra về phía trong theo hướng ngang. Tâm của băng vệ sinh theo tài liệu sáng chế 1 theo hướng từ trước ra sau và theo hướng ngang phồng ra về phía hướng bên trong (xem Fig.2 của tài liệu sáng chế 1).

Tài liệu đối chứng

Tài liệu sáng chế

Tài liệu sáng chế 1: JP 2008-302238 A.

Tuy nhiên, băng vệ sinh nêu trên có vấn đề như sau.

Khi sử dụng băng vệ sinh theo tài liệu sáng chế 1, người mặc gắn băng vệ sinh vào quần lót bằng cách sử dụng phần đũng của quần lót của người mặc làm dấu gắn đúng. Trong trường hợp này, không có tiêu chuẩn xác định để điều chỉnh quần lót và băng vệ sinh, và do đó chi tiết thấm hút của băng vệ sinh được dịch chuyển theo hướng từ trước ra sau phụ thuộc vào người mặc. Hơn nữa, ngay cả khi cùng người mặc không thể gắn băng vệ sinh vào cùng vị trí mỗi lần, và dịch chuyển chi tiết thấm hút của băng vệ sinh theo hướng từ trước ra sau. Khi vị trí của chi tiết thấm hút không thích hợp, cảm giác vừa vặn của chi tiết thấm hút giảm, và dịch thể rò rỉ trong một số trường hợp.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Sáng chế đã được thực hiện khi xem xét các vấn đề nêu trên, và mục đích của sáng chế là đề xuất tã lót kiểu ngắn mà cho phép người mặc bất kỳ bố trí chi tiết thấm hút ở vị trí thích hợp, và có thể ngăn sự rò rỉ của dịch thể.

Giải pháp cho vấn đề

Tã lót kiểu ngắn theo sáng chế có hướng từ trước ra sau kéo dài về phía trước cơ thể và phía sau cơ thể của người mặc; hướng ngang vuông góc với hướng từ trước ra sau; hướng bên trong về phía người mặc; hướng bên ngoài về phía đối diện với hướng bên trong; vùng thất lưng phía trước được bố trí ở phía trước cơ thể; vùng thất lưng phía sau được bố trí ở phía sau cơ thể; vùng đũng được đặt giữa vùng thất lưng phía trước và vùng thất lưng phía sau và được bố trí ở đũng của người mặc; thân chính thấm hút bao gồm tấm bề mặt tiếp xúc với da và chi tiết thấm hút; chi tiết đai thất lưng phía trước được bố trí ở vùng thất lưng phía trước; chi tiết đai thất lưng phía sau được bố trí ở vùng thất lưng phía sau; phần liên kết bên được liên kết với mép ngoài của chi tiết đai thất lưng phía trước và mép ngoài của chi tiết đai thất lưng phía sau; cặp khoảng hở quanh chân được bố trí quanh chân của người mặc; khoảng hở quanh thất lưng được bố trí quanh thất lưng của người mặc; và phần được ép được tạo ra bằng cách ép tấm bề mặt tiếp xúc với da và chi tiết thấm hút theo hướng dày. Phần được ép bao gồm cặp phần được ép có khe hở bài tiết kéo dài theo hướng từ trước ra sau và được đặt ở phía ngoài theo hướng ngang của phần hướng về lỗ bài tiết được bố trí đối diện với lỗ bài tiết của người mặc. Tâm của phần được ép có khe hở bài tiết theo hướng từ trước ra sau được đặt ở phía trước của tâm của tã lót kiểu ngắn theo hướng từ trước ra sau và được bố trí ở vùng đũng.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1 hình vẽ phía trước của tã lót kiểu ngắn theo phương án sáng chế.

Fig.2 hình vẽ khai triển của tã lót kiểu ngắn được minh họa trên Fig.1.

Fig.3 là hình vẽ mặt cắt dạng sơ đồ của mặt cắt ngang theo đường A-A được minh họa trên Fig.2.

Fig.4 là hình vẽ mặt cắt của mặt cắt ngang qua tâm của tã lót kiểu ngắn theo hướng ngang và nằm dọc theo hướng từ trước ra sau.

Fig.5 là hình chiếu bằng của thân chính thấm hút.

Các Fig từ Fig.6(a) đến 6(c) là hình vẽ dạng sơ đồ minh họa trạng thái kèm theo của tã lót kiểu ngắn.

Mô tả chi tiết sáng chế

(1) Kết cấu toàn bộ của tã lót kiểu ngắn

Kết cấu toàn bộ của tã lót kiểu ngắn 1 theo phương án sáng chế sẽ được mô tả có viện dẫn đến các Fig từ Fig.1 đến Fig.5. Tã lót kiểu ngắn 1 theo phương án sáng chế là tã lót kiểu ngắn được tạo ra trước có hình dạng quần lót. Trong vấn đề này, tã lót kiểu ngắn 1 theo phương án sáng chế có thể là tã lót kiểu ngắn dùng ban đêm hoặc có thể là tã lót kiểu ngắn dùng ban ngày.

Tã lót kiểu ngắn 1 bao gồm vùng thất lưng phía trước S1 được bố trí ở phía trước cơ thể của người mặc, vùng thất lưng phía sau S2 được bố trí ở phía sau cơ thể của người mặc, và vùng đũng S3 tương ứng với đũng của người mặc và được đặt giữa vùng thất lưng phía trước S1 và vùng thất lưng phía sau S2.

Tã lót kiểu ngắn 1 bao gồm hướng từ trước ra sau L kéo dài đến phía trước cơ thể và phía sau cơ thể của người mặc, hướng ngang W vuông góc với hướng từ trước ra sau, và hướng dày T kéo dài theo hướng bên trong T1 đi về phía người mặc và theo hướng bên ngoài T2 đi theo hướng đối diện với hướng bên trong.

Tã lót kiểu ngắn 1 bao gồm thân chính thấm hút 10 và phần khung sườn 20. Thân chính thấm hút 10 bao gồm tấm phía trên thân chính thấm chất lỏng 11, màng thân chính không thấm chất lỏng 12, chi tiết thấm hút 13 được bố trí giữa tấm phía trên thân chính 11 và màng thân chính 12, và các tấm phía sau thân chính 14. Phần khung sườn 20 được bố trí gần với hướng bên ngoài T2 hơn thân chính thấm hút 10, và bao gồm tấm phía trên bên ngoài 21 và tấm phía dưới bên ngoài 22.

Fig.2 hình vẽ phẳng được khai triển minh họa trạng thái được khai triển của tã lót kiểu ngắn 1 được minh họa trên Fig.1. Hình vẽ phẳng được khai triển được minh họa trên Fig.2 là hình vẽ của trạng thái được kéo căng mà chi tiết co giãn được kéo căng đến trạng thái mà tấm phía trên thân chính 11 và các tấm phía sau thân chính 14 tạo ra tã lót kiểu ngắn 1 không bị nhăn. Fig.3 là hình vẽ mặt cắt A-A được minh họa trên Fig.2. Fig.4 là hình vẽ mặt cắt của mặt cắt ngang qua tâm của tã lót kiểu ngắn theo hướng ngang và nằm dọc theo hướng từ trước ra sau.

Tã lót kiểu ngắn 1 bao gồm chi tiết đai thất lưng phía trước 41 được bố trí ở vùng thất lưng phía trước, chi tiết đai thất lưng phía sau 42 được bố trí ở vùng thất

lưng phía sau, và chi tiết đũng 43 được bố trí ở vùng đũng. Chi tiết đai thắt lưng phía trước 41, chi tiết đai thắt lưng phía sau 42 và chi tiết đũng 43 của tã lót kiểu ngắn 1 theo phương án sáng chế liên tục theo hướng từ trước ra sau để tạo ra phần khung sườn 20. Về vấn đề này, tã lót kiểu ngắn có thể không bao gồm chi tiết đũng, và có thể bao gồm chi tiết đai thắt lưng phía trước 41 và chi tiết đai thắt lưng phía sau 42 và được tạo kết cấu để nối chi tiết đai thắt lưng phía trước 41 và chi tiết đai thắt lưng phía sau 42 bằng thân chính thấm hút.

Theo trạng thái được minh họa trên Fig.2, vùng thắt lưng phía trước S1 và vùng thắt lưng phía sau S2 được gấp từ trục tâm 1LC của tã lót 1 theo hướng từ trước ra sau L làm điểm cơ sở và được xếp chồng, và mép ngoài của chi tiết đai thắt lưng phía trước 41 và mép ngoài của chi tiết đai thắt lưng phía trước 41 được liên kết để tạo ra tã lót kiểu ngắn được minh họa trên Fig.1. Phần liên kết bên 29 mà ở đó mép ngoài của chi tiết đai thắt lưng phía trước 41 và mép ngoài của chi tiết đai thắt lưng phía trước 41 được liên kết được minh họa trên các Fig.1 và Fig.2. Phía trong gần với hướng từ trước ra sau hơn các phần liên kết bên 29 là vùng đũng S3.

Tấm phía trên thân chính 11 được đặt gần với hướng bên trong T1 (phía hướng bên trong) hơn chi tiết thấm hút 13. Tấm thấm chất lỏng như vải không dệt hoặc màng dẻo có lỗ được sử dụng làm tấm phía trên thân chính 11.

Màng thân chính 12 được bố trí gần với phía hướng bên ngoài T2 hơn chi tiết thấm hút 13 và ở phía hướng bên trong T1 hơn phần khung sườn 20. Tấm không thấm chất lỏng được sử dụng làm màng thân chính 12.

Chi tiết thấm hút 13 được bố trí giữa tấm phía trên thân chính 11 và màng thân chính 12, và thấm hút việc bài tiết của người mặc. Bột mài và các hạt polyme siêu thấm hút được sử dụng làm chi tiết thấm hút 13. Trọng lượng cơ sở của bột nằm trong khoảng từ 100 đến 800g/m², và trọng lượng cơ sở của các hạt polyme siêu thấm hút nằm trong khoảng từ 0 đến 100g/m². Hơn nữa, chi tiết thấm hút 13 có thể là tấm thoáng khí có dạng tấm.

Các tấm phía sau thân chính 14 được bố trí ở cả phía hướng bên ngoài T2 của màng thân chính 12 và phía hướng bên trong T1 của tấm phía trên thân chính 11. Phần tấm cầu mỗi tấm phía dưới thân chính 14 theo hướng ngang W được bố trí ở phía hướng bên ngoài T2 của màng thân chính 12. Phía ngoài gần hướng ngang hơn phần

tâm của mỗi tấm phía dưới thân chính 14 được gấp về phía trong của hướng ngang từ mép ngoài của màng thân chính 12 làm điểm cơ sở, và được bố trí ở phía hướng bên trong T1 của tấm phía trên thân chính 11. Tấm như vải không dệt được sử dụng làm các tấm phía sau thân chính 14. Một phần của tấm phía trên thân chính 11 và các tấm phía sau thân chính 14 được bố trí ở phía bề mặt tiếp xúc da của chi tiết thấm hút và tạo ra tấm phía bề mặt tiếp xúc da.

Các tấm phía sau thân chính 14 theo phương án sáng chế được bố trí ở cả phía hướng bên ngoài T2 của màng thân chính 12 và phía hướng bên trong T1 của tấm phía trên thân chính 11. Tuy nhiên, theo ví dụ được cải biến, tấm phía dưới thân chính 14 không thể được bố trí ở phía hướng bên ngoài T2 của màng thân chính 12. Theo ví dụ được cải biến, tã lót tốt hơn là bao gồm tấm mà che phủ mép ngoài của tấm phía trên thân chính và tạo ra chun ngăn rò rỉ.

Hơn nữa, màng thân chính 12 và các tấm phía sau thân chính 14 được liên kết bằng chất dính được đặt vào giữa. Các Fig.3 và Fig.5 minh họa vùng không liên kết A1 mà trong đó màng thân chính 12 và các tấm phía sau thân chính 14 không được liên kết. Fig.5 là hình chiếu bằng của thân chính thấm hút. Trên Fig.5, vùng mà các đường cắt chéo được áp dụng vào đó là vùng không liên kết A1. Trên vùng không được liên kết A1, các tấm phía sau thân chính và màng thân chính được liên kết bằng chất dính HMA hoặc tương tự được đặt vào giữa.

Trong vùng được xác định trước mà kéo dài từ tâm của chi tiết thấm hút 13 theo hướng ngang đến hướng ngang, màng thân chính 12 và các tấm phía sau thân chính 14 không được liên kết. Vùng không được liên kết A1 của màng thân chính 12 và tấm phía dưới thân chính 14 được bố trí trong vùng được bao quanh bởi phần được ép 80 được nêu dưới đây khi nhìn từ hình vẽ phẳng. Vùng không được liên kết A1 được dịch chuyển gần với phía trước hơn phần tâm của các tấm phía sau thân chính 14 theo hướng từ trước ra sau.

Trong vấn đề này, các chi tiết của tã lót kiểu ngắn (ví dụ tấm phía trên thân chính và chi tiết thấm hút) khác với màng thân chính 12 và các tấm phía sau thân chính 14 cũng được liên kết bằng chất dính được đặt vào giữa. Tuy nhiên, chất dính không được minh họa trong phần mô tả phương án sáng chế.

Trong tã lót kiểu ngắn 1, tạo ra khoảng hở quanh thắt lưng 31 mà trong đó

phần thắt lưng của người mặc được lồng vào và cặp khoảng hở quanh chân 32 mà trong đó chân người mặc được lồng vào. Khoảng hở quanh thắt lưng 31 được bao quanh bằng mép trước 20F của phần khung sườn 20 và mép sau 20R của phần khung sườn 20.

Phần khung sườn 20 bao gồm tấm phía trên bên ngoài 21, tấm phía dưới bên ngoài 22, và chi tiết co giãn mà được bố trí trong trạng thái mà chi tiết co giãn được kéo căng ít nhất theo hướng ngang W. Chiều dài của chi tiết đai thắt lưng phía trước 41 theo hướng ngang và chiều dài của chi tiết đai thắt lưng phía sau 42 theo hướng ngang tạo ra phần khung sườn 20 dài hơn chiều dài của thân chính thắm hút 10 theo hướng ngang.

Tấm phía trên bên ngoài 21 được làm bằng vải không dệt có độ co giãn mà cho phép tấm phía trên bên ngoài 21 kéo căng và làm co lại ít nhất theo hướng ngang. Tấm phía dưới bên ngoài 22 được bố trí ở phía hướng bên ngoài T2 của tấm phía trên bên ngoài 21. Tấm phía dưới bên ngoài 22 được làm bằng vải không dệt không co giãn.

Tấm phía trên bên ngoài 21 bao gồm tấm phía trên bên ngoài phía trước 24 mà được đặt ở phía vùng thắt lưng phía trước S1, và tấm phía trên bên ngoài phía sau 25 mà được đặt ở phía vùng thắt lưng phía sau S2. Tấm phía trên bên ngoài phía trước 24 và tấm phía trên bên ngoài phía sau 25 được tách ra theo hướng từ trước ra sau L. Tấm phía dưới bên ngoài 22 được bố trí ngang qua vùng thắt lưng phía trước S1, vùng đũng S3 và vùng thắt lưng phía sau S2.

Mép trước 24F của tấm phía trên bên ngoài phía trước 24 và mép trước 22F của tấm phía dưới bên ngoài 22 được đặt ở vùng thắt lưng phía trước S1, và được gấp về phía sau ở mép trước 20F của phần khung sườn 20. Ở phần mà ở đó mép trước 24F của tấm phía trên bên ngoài phía trước 24 và mép trước 22F của tấm phía dưới bên ngoài 22 được gấp, các chi tiết co giãn vùng thắt lưng 26 mà là chi tiết co giãn được bố trí. Các chi tiết co giãn vùng thắt lưng 26 được cố định ở tấm phía trên bên ngoài phía trước 24 trong trạng thái mà các chi tiết co giãn vùng thắt lưng 26 được kéo căng theo hướng ngang.

Mép sau 25R của tấm phía trên bên ngoài phía sau 25 và mép sau 22R của tấm phía dưới bên ngoài 22 được đặt ở vùng thắt lưng phía sau S2, và được gấp về phía

trước ở mép sau 20R của phần khung sườn 20. Ở phần mà ở đó mép sau 25R của tấm phía trên bên ngoài phía sau 25 và mép sau 22R của tấm phía dưới bên ngoài 22 được gấp, các chi tiết co giãn vùng thắt lưng 26 mà là chi tiết co giãn được bố trí. Các chi tiết co giãn vùng thắt lưng 26 được cố định ở tấm phía trên bên ngoài phía sau 25 trong trạng thái mà các chi tiết co giãn vùng thắt lưng 26 được kéo căng theo hướng ngang.

Mép sau 24R của tấm phía trên bên ngoài phía trước 24 được đặt ở vùng đứng S3, và được đặt gần với phía trước hơn trục tâm 1LC của tấm lót 1 theo hướng từ trước ra sau. Mép trước 25F của tấm phía trên bên ngoài phía sau 25 được đặt ở vùng đứng S3, và được đặt gần với phía sau hơn trục tâm 1LC của tấm lót 1 theo hướng từ trước ra sau.

Các chi tiết co giãn quanh chân 27 mà là chi tiết co giãn được bố trí giữa tấm phía trên bên ngoài phía sau 25 và tấm phía dưới bên ngoài 22. Mỗi chi tiết co giãn quanh chân 27 bao gồm vùng thứ nhất 27A mà được bố trí từ mép ngoài của mỗi chi tiết co giãn quanh chân 27 đến phía trong của hướng ngang dọc theo mỗi khoảng hở quanh chân, và vùng thứ hai 27B mà kéo dài từ vùng thứ nhất đến phía trong của hướng ngang.

Thân chính thấm hút 10 bao gồm phần được ép 80 mà được tạo ra bằng cách ép tấm phía bề mặt tiếp xúc da và chi tiết thấm hút theo hướng dày. Phần được ép 80 theo phương án sáng chế được tạo ra bằng cách ép theo hướng dày chi tiết thấm hút 13 và tấm phía trên thân chính 11 tạo ra tấm phía bề mặt tiếp xúc da. Chi tiết thấm hút 13 và tấm phía trên thân chính 11 được ép theo hướng dày, sao cho phần được ép 80 có thể hút dịch thể được bài tiết vào tấm phía trên thân chính 11, vào chi tiết thấm hút 13 qua tấm phía trên thân chính 11.

Phần được ép 80 bao gồm các phần được ép có khe hở bài tiết 81, phần được ép phía trước 82 và phần được ép phía sau 83. Các phần được ép có khe hở bài tiết 81, phần được ép phía trước 82 và phần được ép phía sau 83 liên tục theo hướng từ trước ra sau L. Phần được ép 80 có dạng hình khuyên khi nhìn từ hình vẽ phẳng. Fig.5 minh họa vùng phần được ép có khe hở bài tiết 81 theo hướng từ trước ra sau, vùng phần được ép phía trước 82 theo hướng từ trước ra sau và vùng phần được ép phía sau 83 theo hướng từ trước ra sau.

Trong vấn đề này, phần được ép có thể được tạo ra sao cho các phần được ép

có khe hở bài tiết 81 và phần được ép phía trước 82 không liên tục theo hướng từ trước ra sau, các phần được ép có khe hở bài tiết 81 và phần được ép phía sau 83 không liên tục theo hướng từ trước ra sau L, và một trong các phần được ép có khe hở bài tiết 81, phần được ép phía trước 82 và phần được ép phía sau 83 được tạo ra bởi các phần được ép được chia. Phần được ép 80 có thể không có dạng hình khuyên khi nhìn từ hình vẽ phẳng.

Phần được ép có khe hở bài tiết 81 được đặt ở phía ngoài theo hướng ngang của khe hở bài tiết hướng về lỗ bài tiết của người mặc. Các phần được ép có khe hở bài tiết 81 kéo dài theo hướng từ trước ra sau. Phần hướng về lỗ bài tiết là vùng được đặt vào giữa bởi cặp phần được ép có khe hở bài tiết 81. Phần hướng về lỗ bài tiết là vùng mà bao gồm vùng mà trong đó các mép trong 32E của khoảng hở quanh chân 32 được bố trí theo hướng từ trước ra sau, và kéo dài từ các mép trong 32E theo hướng từ trước ra sau L. Phần hướng về lỗ bài tiết theo phương án sáng chế được đặt gần với phía trước hơn trục tâm 1LC của tấm lót 1 theo hướng từ trước ra sau và được đặt gần với phía trong của hướng từ trước ra sau hơn các phần liên kết bên 29.

Mỗi phần được ép có khe hở bài tiết 81 bao gồm phần nhô ra thứ nhất 811 mà nhô ra về phía trong của hướng ngang W, phần nhô ra thứ hai 812 mà được đặt ở phía trước phần nhô ra thứ nhất 811, và nhô ra về phía ngoài của hướng ngang, và phần nhô ra thứ ba 813 mà được đặt ở phía sau của phần nhô ra thứ nhất 811 và nhô ra về phía ngoài của hướng ngang W. Phần nhô ra thứ hai 812, phần nhô ra thứ nhất 811 và phần nhô ra thứ ba 813 liên tục theo hướng từ trước ra sau.

Trục tâm 81LC của mỗi phần được ép có khe hở bài tiết 81 theo hướng từ trước ra sau L được đặt ở phía trước của tâm của tấm lót kiểu ngắn theo hướng từ trước ra sau và được bố trí ở vùng đứng. Trục tâm 81LC của phần được ép có khe hở bài tiết 81 theo hướng từ trước ra sau L được đặt ở phần nhô ra thứ nhất 811. Phần nhô ra thứ nhất 811 là vùng từ trọng tâm 814 giữa đỉnh (mép trong) của phần nhô ra thứ nhất 811 và đỉnh của phần nhô ra thứ hai 812 đến trọng tâm 815 giữa đỉnh (mép trong) của phần nhô ra thứ nhất 811 và đỉnh của phần nhô ra thứ ba 813. Tốt hơn nữa là, trục tâm 81LC của mỗi phần được ép có khe hở bài tiết 81 theo hướng từ trước ra sau L có thể trùng khớp với đỉnh (mép trong) của phần nhô ra thứ nhất 811.

Hơn nữa, các mép trong 32E của khoảng hở quanh chân 32 được bố trí trong

vùng mà trong đó phần nhô ra thứ nhất 811 được bố trí theo hướng từ trước ra sau L. Khoảng cách giữa trục tâm 81LC của mỗi phần được ép có khe hở bài tiết 81 theo hướng từ trước ra sau và trục tâm 1LC của tã lót 1 theo hướng từ trước ra sau nằm trong khoảng từ 10mm đến 90mm và tốt hơn nữa là nằm trong khoảng từ 40mm đến 60mm. Hơn nữa, chiều dài của chi tiết thấm hút 13 theo hướng ngang nằm trong khoảng từ 80mm đến 100mm, và khoảng cách giữa cặp nhô ra thứ nhất tốt hơn là nằm trong khoảng từ 35mm đến 45mm. Chiều dài của chi tiết thấm hút theo hướng ngang theo phương án sáng chế là 90mm, và khoảng cách giữa cặp nhô ra thứ nhất là 40mm. Trong vấn đề này, khoảng cách theo phương án sáng chế là khoảng cách ở trạng thái được kéo căng của vật dụng thấm hút.

Phần được ép phía trước 82 bao gồm cặp phần được ép phía trước thứ nhất 821 mà kéo dài theo hướng từ trước ra sau ở phía trước của các phần được ép có khe hở bài tiết 81, và phần được ép phía trước thứ hai 822 mà liên tục mà liên tục với các mép trước của cặp phần được ép phía trước thứ nhất 821 và kéo dài theo hướng ngang. Các mép sau của phần được ép phía trước thứ nhất 821 và các mép trước của các phần được ép có khe hở bài tiết 81 liên tục với nhau. Phạm vi giữa các phần được ép phía trước thứ nhất 821 và các phần được ép có khe hở bài tiết 81 được đặt trong các phần nhô ra nhô về phía trong của hướng ngang.

Phần được ép phía sau 83 bao gồm cặp phần được ép phía sau thứ nhất 831 mà kéo dài theo hướng từ trước ra sau ở phía sau của các phần được ép có khe hở bài tiết 81, và phần được ép phía sau thứ hai 832 mà liên tục mà liên tục với các mép sau của cặp phần được ép phía sau thứ nhất 831 và kéo dài theo hướng ngang. Các mép trước của phần được ép phía sau thứ nhất 831 và các mép sau của các phần được ép có khe hở bài tiết 81 liên tục với nhau. Phạm vi giữa các phần được ép phía sau thứ nhất 831 và các phần được ép có khe hở bài tiết 81 được đặt trong các phần nhô ra nhô về phía trong của hướng ngang.

Ngoài ra, các phần được ép phía trước thứ nhất 821 và các phần được ép phía sau thứ nhất 831 có thể được tạo ra nghiêng đối với đường dọc theo hướng từ trước ra sau L, và góc (phía góc nhọn) được tạo ra bằng đường dọc theo hướng từ trước ra sau L và các phần được ép phía trước thứ nhất 821 và tương tự là 45 độ hoặc nhỏ hơn. Trong đó, các phần được ép phía trước thứ hai 822 và các phần được ép phía sau thứ

hai 832 có thể được tạo ra nghiêng về phía đường dọc theo hướng ngang W, và góc (phía góc nhọn) được tạo ra bằng đường dọc theo hướng ngang W và các phần được ép phía trước thứ hai 822 và tương tự là 45 độ hoặc nhỏ hơn.

Cặp phần được ép phía trước 84 mà kéo dài theo hướng từ trước ra sau được tạo ra ở phía ngoài của phần được ép phía trước 82 theo hướng ngang. Cặp phần được ép phía sau 85 mà kéo dài theo hướng từ trước ra sau được tạo ra ở phía ngoài của phần được ép phía sau 83 theo hướng ngang. Các phần được ép phía trước 84 và phần được ép phía trước 82 được tách ra theo hướng ngang. Các phần được ép phía sau 85 và phần được ép phía sau 83 được tách ra theo hướng ngang. Các mép sau của các phần được ép phía trước 84 được đặt gần với phía trước hơn các mép trước của các phần được ép có khe hở bài tiết 81. Các mép trước của các phần được ép phía sau 85 được đặt gần với phía sau hơn các mép sau của các phần được ép có khe hở bài tiết 81.

Các phần được ép phía sau 85 được đặt gần với phía sau hơn trục tâm 1LC của tă lót 1 theo hướng từ trước ra sau, và không xếp chồng phần trục tâm 1LC của tă lót 1 theo hướng từ trước ra sau. Các phần được ép phía trước 84 được đặt gần với phía trước hơn trục tâm 1LC của tă lót 1 theo hướng từ trước ra sau, và không xếp chồng phần trục tâm 1LC của tă lót 1 theo hướng từ trước ra sau.

Trọng lượng cơ sở của chi tiết thấm hút theo phương án sáng chế không được cố định. Chi tiết thấm hút 13 bao gồm phần có trọng lượng cơ sở cao và phần có trọng lượng cơ sở thấp. Ví dụ, trọng lượng cơ sở của chi tiết thấm hút ở phần mà ở đó phần được ép phía trước 82 được tạo ra nhỏ hơn trọng lượng cơ sở của chi tiết thấm hút ở tâm của phần hướng về lỗ bài tiết theo hướng ngang. Hơn nữa, trọng lượng cơ sở của chi tiết thấm hút ở tâm của phần hướng về lỗ bài tiết theo hướng ngang lớn hơn trọng lượng cơ sở của chi tiết thấm hút ở các phần mà ở đó các phần được ép có khe hở bài tiết 81 được tạo ra. Cụ thể hơn, trọng lượng cơ sở của chi tiết thấm hút ở tâm của phần hướng về lỗ bài tiết theo hướng ngang là 600g/m^2 , và trọng lượng cơ sở của chi tiết thấm hút ở các phần mà ở đó các phần được ép có khe hở bài tiết 81 là 300g/m^2 . Trọng lượng cơ sở của chi tiết thấm hút ở tâm của phần hướng về lỗ bài tiết theo hướng ngang bằng hai lần trọng lượng cơ sở của chi tiết thấm hút ở các phần mà ở đó các phần được ép có khe hở bài tiết 81 được tạo ra. Hơn nữa, trọng lượng cơ sở của chi tiết thấm hút ở phần mà ở đó phần được ép phía trước 82 được tạo ra là 150g/m^2 . Trong

vấn đề này, trọng lượng cơ sở của chi tiết thấm hút có thể được cố định.

Thân chính thấm hút 10 bao gồm chun dựng lên ngăn rò rỉ. Chun ngăn rò rỉ 60 được bố trí ở mép ngoài của thân chính thấm hút 10. Chun ngăn rò rỉ 60 là chun dựng lên mà được bố trí gần theo hướng bên trong hơn chi tiết thấm hút 13. Chun ngăn rò rỉ 60 bao gồm các tấm phía sau thân chính 14 và chi tiết co giãn ngăn rò rỉ 15 mà được bố trí giữa các tấm phía sau thân chính 14.

Chun ngăn rò rỉ 60 bao gồm phần liên kết 61 mà được đặt gần với phía hướng bên ngoài hơn chun ngăn rò rỉ 60 và được liên kết với chi tiết phía lưng như tấm phía trên thân chính 11, và phần co lại 62 mà trên đó chi tiết co giãn ngăn rò rỉ 15 được bố trí, không được liên kết với các chi tiết phía lưng và được co lại theo hướng từ trước ra sau bằng chi tiết co giãn ngăn rò rỉ 15. Đường cắt chéo được áp dụng vào và chỉ phần liên kết 61 của chun ngăn rò rỉ 60 được liên kết với các tấm phía sau thân chính 14 và tấm phía trên thân chính 11. Phần liên kết 61 bao gồm phần liên kết thứ nhất 61A mà được bố trí phía ngoài của phần co lại 62 theo hướng ngang, và các phần liên kết thứ hai 61B mà được bố trí phía ngoài của phần co lại 62 theo hướng từ trước ra sau.

Các chi tiết phía lưng cần là các chi tiết mà được đặt gần với phía hướng bên ngoài hơn chun ngăn rò rỉ 60, và có thể được minh họa bằng ví dụ như, ví dụ, tấm phía trên thân chính 11, màng thân chính 12 và các tấm phía sau thân chính 14. Chun ngăn rò rỉ 60 là phần dựng từ phần liên kết 61 như phần đầu cơ sở khi tã lót được gắn, và phần co lại 62 mà là phần đỉnh tiến đến tiếp xúc với da của người mặc. Có nghĩa là, các phần liên kết dùng làm các phần đầu cơ sở dựng lên của chun ngăn rò rỉ. Các tấm phía sau thân chính 14 có tính không thấm nước được tạo ra, vì vậy chun ngăn rò rỉ có thể ngăn máu kinh nguyệt và tương tự thải ra từ người mặc khỏi sự rò rỉ từ các phía.

Ngoài ra, phần co lại 62 được đặt giữa phần liên kết thứ hai phía trước 61B và phần liên kết thứ hai phía sau 61B. Phần co lại 62 có khái niệm là phần mà về cơ bản được co lại theo hướng từ trước ra sau bằng chi tiết co giãn ngăn rò rỉ 15, và không bao gồm phần mà ở đó chi tiết co giãn ngăn rò rỉ 15 được bố trí ở trạng thái mà lực co lại không được tạo ra.

Phần được ép 80 kéo dài gần theo hướng từ trước ra sau hơn phần co lại 62. Do đó, mép trước của phần được ép được đặt gần với phía trước hơn mép trước của phần co lại. Hơn nữa, mép sau của phần được ép được đặt gần với phía trước hơn mép

trước của phần co lại. Hơn nữa, phần được ép 80 được đặt gần với phía trước hơn mép trước của chi tiết co giãn ngăn rò rỉ 15. Phần được ép 80 được đặt gần với phía trước hơn mép sau của chi tiết co giãn ngăn rò rỉ 15.

Chiều dài của vật dụng thấm hút ở trạng thái được kéo căng có thể được đo bằng phương pháp sau. Trạng thái được kéo căng đề cập đến là trạng thái mà chi tiết co giãn vùng thắt lưng, các chi tiết co giãn quanh chân và chi tiết co giãn ngăn rò rỉ được kéo căng. Cụ thể hơn, trạng thái được kéo căng đề cập đến là trạng thái mà vật dụng thấm hút được kéo căng từ trạng thái tự nhiên đến trạng thái mà các nếp nhăn của chi tiết co giãn không thể xác nhận được bằng mắt thường.

Khi vật dụng thấm hút được bịt kín trong bao gói, mẫu thu được bằng cách lấy vật dụng thấm hút ra và giữ vật dụng thấm hút trong thời gian 12 giờ ở trạng thái này (từ 20-2 đến 20+2)°C dưới điều kiện khí quyển có độ ẩm tương đối (từ 60-5 đến 60+5)%RH. Tiếp theo, các phần liên kết bên được tách ra thích hợp bằng việc xì ngòi để khai triển vật dụng thấm hút. Tiếp theo, vật dụng thấm hút được kéo đến trạng thái được kéo căng, được cố định thành tấm và dọc theo vị trí đích đo lường, và được đo bằng thước.

Hơn nữa, trọng lượng cơ sở của chi tiết thấm hút có thể được đo bằng phương pháp sau đây. Phần mà trọng lượng cơ sở của nó được đo được lấy từ vật dụng thấm hút, các phần như tấm phía trên thân chính và màng thân chính khác với chi tiết thấm hút được tháo, và trọng lượng của chi tiết thấm hút được đo. Trọng lượng cơ sở được đo dựa vào trọng lượng của chi tiết thấm hút và phần mà trọng lượng cơ sở của nó được đo.

(2) Trạng thái gấn của tã lót kiểu ngắn

Tiếp theo, trạng thái gấn của tã lót kiểu ngắn được tạo kết cấu như được nêu trên sẽ được mô tả. Các Fig.6(a) và Fig.6(b) minh họa trạng thái biến dạng của tã lót kiểu ngắn theo phương án sáng chế. Fig.6(a) là hình vẽ mặt cắt dựa vào mặt cắt ngang A-A trên Fig.1. Fig.6(b) là hình vẽ mặt cắt dựa vào mặt cắt ngang B-B trên Fig.1. Fig.6(c) minh họa trạng thái biến dạng của vật dụng thấm hút theo ví dụ so sánh. Fig.6(c) là hình vẽ mặt cắt dựa vào mặt cắt ngang A-A trên Fig.1.

Khi cả hai nhân mắt của người mặc đặt vào giữa tã lót kiểu ngắn ở trạng thái

được gắn, lực mà tác động ở phía trong của hướng ngang được áp dụng vào tã lót kiểu ngắn. Như được minh họa trên Fig.6(a), ở mặt cắt ngang của phần được ép có khe hở bài tiết 81 đi qua tâm của hướng từ trước ra sau, phần hướng về lỗ bài tiết được đặt gần với phía trong của hướng ngang hơn phần được ép có khe hở bài tiết 81 bị biến dạng thành hình dạng nhô ra nhô về hướng bên trong từ phần được ép có khe hở bài tiết 81 làm điểm cơ sở. Do đó, phần hướng về lỗ bài tiết vừa với lỗ âm đạo. Các tấm phía sau thân chính 14 và màng thân chính 12 không được liên kết ở tâm của chi tiết thấm hút theo hướng ngang, và do đó màng thân chính 12 và chi tiết thấm hút 13 di chuyển ra khỏi phần khung sườn 20 và các tấm phía sau thân chính 14 và phồng ra về phía hướng bên trong.

Hơn nữa, được minh họa trên Fig.6(b), ở mặt cắt ngang đi qua các phần được ép phía sau 85 và phần được ép phía sau 83, các phần được ép phía sau 85 làm tăng độ cứng của phía ngoài gần với hướng ngang hơn phần được ép phía sau 83. Do đó, các phần mà ở đó các phần được ép phía sau 85 được tạo ra có thể duy trì trạng thái phẳng dễ dàng. Mặc dù không được minh họa, ở mặt cắt ngang đi qua các phần được ép phía trước 84 và phần được ép phía trước 82, các phần được ép phía trước 84 cũng làm tăng độ cứng của phía ngoài gần với hướng ngang hơn phần được ép phía trước 82. Do đó, các phần mà ở đó các phần được ép phía trước 84 được tạo ra có thể duy trì trạng thái phẳng dễ dàng. Bằng cách tạo ra bốn vùng phẳng ở các hai phía ngoài của phần được ép phía trước 82 theo hướng ngang và cả hai phía ngoài của phần được ép phía sau 83 theo hướng ngang, vùng được bao quanh bằng phần được ép 80 được ép về phía trong của hướng ngang, và toàn bộ vùng được ép bằng phần được ép 80 phồng ra về phía hướng bên trong.

Hơn nữa, trong trạng thái được minh họa trên Fig.6(a), phần co lại 62 của chun ngắn rò rỉ 60 chỉ làm cho các tấm phía sau thân chính 14 dựng lên về phía hướng bên trong, và các mép bên của thân chính thấm hút không được dựng lên về phía hướng bên trong. Vị trí của mép ngoài của thân chính thấm hút 10 và các vị trí của các phần được ép có khe hở bài tiết 81 về cơ bản khớp theo hướng dày T. Do đó, khi lực được áp dụng từ người sử dụng vào phía trong của hướng ngang được áp dụng vào thân chính thấm hút 10, lực tác động dọc theo hướng ngang được áp dụng vào các phần được ép có khe hở bài tiết 81 qua mép ngoài của thân chính thấm hút 10. Các phần được ép có khe hở bài tiết 81 là các phần được rập nổi theo hướng dày của thân chính

thấm hút 10. Do đó, khi lực tác động dọc theo hướng ngang được áp dụng vào phần được ép có khe hở bài tiết 81, lực áp dụng lên phía trong của hướng ngang và theo hướng bên trong T1 được áp dụng vào phía trong gần theo hướng ngang hơn các phần được ép có khe hở bài tiết 81. Do đó, phần hướng về lỗ bài tiết được đặt vào giữa bởi các phần được ép có khe hở bài tiết 81 phòng ra về phía hướng bên trong.

Bằng việc làm co lại bằng cách này, Fig.6(c) minh họa tã lót kiểu ngắn theo ví dụ so sánh. Theo tã lót kiểu ngắn theo ví dụ so sánh, chiều dài của phần co lại theo hướng từ trước ra sau lớn hơn chiều dài của phần được ép theo hướng từ trước ra sau, và phần co lại biến dạng các mép bên của thân chính thấm hút theo hướng bên trong. Trong trạng thái được minh họa trên Fig.6(c), phần co lại của chun ngắn rò rỉ không chỉ làm cho các tấm phía sau thân chính dựng lên mà còn làm cho mép ngoài của thân chính thấm hút dựng lên về phía hướng bên trong. Vị trí của mép ngoài của thân chính thấm hút được đặt gần theo hướng bên trong hơn các vị trí của các phần được ép có khe hở bài tiết 81. Do đó, khi lực được áp dụng từ người mặc vào phía trong của hướng ngang được áp dụng vào thân chính thấm hút, lực tác động lên phía trong của hướng ngang và theo hướng bên ngoài T2 được áp dụng vào các phần được ép có khe hở bài tiết 81 qua mép ngoài của thân chính thấm hút. Khi lực tác động lên phía trong của hướng ngang và theo hướng bên ngoài được áp dụng vào phần được ép có khe hở bài tiết 81, lực áp dụng lên phía trong của hướng ngang và theo hướng bên ngoài còn được áp dụng vào phía trong gần theo hướng ngang hơn các phần được ép có khe hở bài tiết 81. Do đó, phần hướng về lỗ bài tiết được đặt vào giữa bởi các phần được ép có khe hở bài tiết 81 phòng ra về phía hướng bên ngoài.

(3) Tác dụng và hiệu quả

Tã lót kiểu ngắn làm cho người mặc mặc tã lót kiểu ngắn vào mà không cần mặc quần lót. Khoảng hở quanh thắt lưng và khoảng hở quanh chân được tạo ra trong tã lót kiểu ngắn. Do đó, khi chân và thắt lưng được lồng vào, vị trí tâm của người mặc bất kỳ theo hướng từ trước ra sau tiến đến vị trí về cơ bản cố định của cơ thể.

Sáng chế được thực hiện các nghiên cứu khác nhau và đã tìm thấy kết quả là lỗ âm đạo của người mặc thường được đặt gần với phía trước hơn tâm của vật dụng mặc kiểu ngắn (quần lót hoặc tã lót kiểu ngắn) theo hướng từ trước ra sau là vùng đứng.

Trục tâm 81LC của các phần được ép có khe hở bài tiết 81 theo hướng từ

trước ra sau được đặt giữa tâm của phần khung sườn 20 theo hướng từ trước ra sau và các phần liên kết bên 29 theo phương án sáng chế. Vùng được đặt vào giữa bằng trục tâm 81LC của các phần được ép có khe hở bài tiết 81 theo hướng từ trước ra sau biến dạng về phía trong của hướng ngang từ các phần được ép có khe hở bài tiết 81 làm các điểm cơ sở, và phồng ra về phía hướng bên trong khi tã lót kiểu ngắn được đặt vào giữa.

Trục tâm 81LC của các phần được ép có khe hở bài tiết 81 theo hướng từ trước ra sau được đặt trong vùng hướng về lỗ âm đạo theo hướng từ trước ra sau. Do đó, có thể đặt phần phồng ra từ phần được ép có khe hở bài tiết 81 làm điểm cơ sở khi tiếp xúc với lỗ âm đạo. Phần phồng ra của chi tiết thấm hút 13 vừa với lỗ âm đạo của người mặc, vì vậy có thể ngăn sự rò rỉ của dịch thể.

Tã lót kiểu ngắn theo phương án sáng chế là kiểu ngắn, vì vậy chi tiết thấm hút 13 không bị dịch chuyển theo hướng từ trước ra sau, người mặc bất kỳ có thể đặt phần phồng ra của chi tiết thấm hút 13 tiếp xúc với lỗ âm đạo và có thể ngăn sự rò rỉ.

Trọng lượng cơ sở của chi tiết thấm hút 13 ở tâm của phần hướng về lỗ bài tiết theo hướng ngang lớn hơn trọng lượng cơ sở của chi tiết thấm hút 13 ở các phần mà ở đó các phần được ép có khe hở bài tiết 81 được tạo ra. Do đó, tâm của phần hướng về lỗ bài tiết theo hướng ngang phồng ra theo hướng bên trong ở trạng thái trước khi biến dạng. Do đó, khi tã lót được đặt vào giữa bởi chân của người mặc, tâm của phần hướng về lỗ bài tiết theo hướng ngang làm vừa với lỗ âm đạo của người mặc một cách dễ dàng. Hơn nữa, chất lượng thấm hút của phần hướng về lỗ bài tiết trở nên cao, và máu kinh nguyệt khó trải rộng. Do đó, khi lượng lớn máu kinh nguyệt được thấm hút, máu kinh nguyệt khó bị rò rỉ. Trọng lượng cơ sở của chi tiết thấm hút 13 ở các phần mà ở đó các phần được ép có khe hở bài tiết 81 được tạo ra tương đối thấp. Khi, ví dụ, trọng lượng cơ sở của chi tiết thấm hút 13 ở các phần mà ở đó các phần được ép có khe hở bài tiết 81 được tạo ra quá lớn, các phần mà ở đó các phần được ép có khe hở bài tiết 81 được tạo ra cứng, và, khi các phần được ép có khe hở bài tiết 81 va vào chân, người mặc có cảm giác khó chịu. Tuy nhiên, trọng lượng cơ sở của chi tiết thấm hút ở các phần mà ở đó các phần được ép có khe hở bài tiết 81 được tạo ra tương đối nhỏ, vì vậy có thể ngăn cảm giác khó chịu khi các phần được ép có khe hở bài tiết 81 va vào chân.

Trục tâm 81LC của các phần được ép có khe hở bài tiết 81 theo hướng từ trước ra sau được đặt trong phần nhô ra thứ nhất 811, vì vậy, khi chi tiết thấm hút 13 được đặt vào giữa bởi chân, chi tiết thấm hút 13 dễ bị biến dạng từ phần nhô ra thứ nhất 811 làm điểm cơ sở. Do đó, phần được đặt vào giữa bởi các phần nhô ra thứ nhất 811 của các phần được ép có khe hở bài tiết 81 trái và phải dễ dàng bị biến dạng phồng ra về phía hướng bên trong và vừa với lỗ âm đạo của người mặc.

Hơn nữa, các mép trong 32E của khoảng hở quanh chân 32 là các phần mà ở đó chân của người mặc được đặt ở phía trong cùng theo hướng ngang. Các vị trí của mép trong 32E của khoảng hở quanh chân 32 theo hướng từ trước ra sau, và các vị trí của các phần nhô ra thứ nhất 811 theo hướng từ trước ra sau xếp chồng. Do đó, lực đặt vào giữa của chân người mặc được áp dụng dễ dàng vào phần nhô ra thứ nhất 811 của phần được ép có khe hở bài tiết 81, và có thể tạo ra dễ dàng hơn sự phồng ra mà đến tiếp xúc với lỗ âm đạo của người mặc.

Hơn nữa, khi chun ngăn rò rỉ 60 co lại tã lót kiểu ngăn theo hướng từ trước ra sau quá nhiều, chi tiết co giãn ngăn rò rỉ 15 làm cho mép ngoài của thân chính thấm hút 10 nhô ra theo hướng bên trong T1, và tâm (gần với phía trong của hướng ngang hơn chi tiết co giãn ngăn rò rỉ) vùng của thân chính thấm hút 10 theo hướng ngang biến dạng nhô ra theo hướng bên ngoài T2 như được minh họa trên Fig.6(c). Có nghĩa là, tã lót kiểu ngăn 1 biến dạng thành dạng nhô ra nhô về hướng bên ngoài khi nhìn từ hình vẽ mặt cắt dọc theo hướng ngang. Trong trạng thái biến dạng này, phần hướng về lỗ bài tiết di chuyển rời khỏi cơ thể người mặc, và cảm giác vừa giảm đi.

Tuy nhiên, phần được ép 80 của tã lót kiểu ngăn theo phương án kéo dài gần với phía ngoài của hướng từ trước ra sau hơn phần co lại 62 của chun ngăn rò rỉ 60. Vùng mà trong đó phần được ép 80 có độ cứng cao hơn độ cứng của vùng mà trong đó phần được ép 80 không được tạo ra. Do đó, ngay cả khi phần co lại 62 áp dụng lực co lại vào phía trong của hướng từ trước ra sau, độ cứng của phần được ép 80 duy trì hình dạng của chi tiết thấm hút 13. Do đó, có thể ngăn tã lót kiểu ngăn khỏi bị biến dạng thành dạng nhô ra nhô về hướng bên ngoài T2. Mép ngoài của thân chính thấm hút 10 duy trì trạng thái phẳng, và vùng tâm (gần phía trong của hướng ngang hơn chi tiết ngăn rò rỉ) của thân chính thấm hút theo hướng ngang biến dạng nhô ra theo hướng bên trong từ các phần được ép có khe hở bài tiết 81 làm các điểm cơ sở. Do đó, tã lót

kiểu ngắn 1 biến dạng thành dạng nhô ra nhô về hướng bên trong khi nhìn từ hình vẽ mặt cắt dọc theo hướng ngang.

Hơn nữa, lỗ âm đạo của người mặc được đặt gần với phía trước hơn tâm của vật dụng mặc kiểu ngắn (quần lót hoặc tã lót kiểu ngắn) theo hướng từ trước ra sau, và khoảng cách giữa tâm của vật dụng mặc kiểu ngắn và lỗ âm đạo của người mặc thường nằm trong khoảng từ 40mm đến 60mm. Bằng cách bố trí tâm của tâm các phần được ép có khe hở bài tiết 81 theo hướng từ trước ra sau, ở các vị trí hướng về lỗ âm đạo của người mặc, tã lót kiểu ngắn biến dạng về phía trong của hướng ngang từ các phần được ép có khe hở bài tiết 81 làm các điểm cơ sở, và phần được đặt vào giữa bởi cặp phần được ép có khe hở bài tiết 81 phồng ra về phía hướng bên trong khi tã lót kiểu ngắn được đặt vào giữa bởi cả hai chân của người mặc. Do đó, phần phồng ra của chi tiết thấm hút vừa với lỗ âm đạo của người mặc, vì vậy có thể ngăn sự rò rỉ của dịch thể.

Chiều dài của chi tiết thấm hút theo hướng ngang nằm trong khoảng từ 80mm đến 100mm, và khoảng cách giữa cặp nhô ra thứ nhất 811 tốt hơn là nằm trong khoảng từ 35mm đến 45mm. Cần thiết để điều chỉnh kích cỡ (chiều dài của phần đứng theo hướng ngang) của quần lót cho tã lót kiểu ngắn được gắn vào quần lót và được sử dụng, và chiều dài của chi tiết thấm hút theo hướng ngang thường là 75mm hoặc nhỏ hơn. Chiều dài của chi tiết thấm hút 13 theo hướng ngang của tã lót kiểu ngắn được gắn vào quần lót và được sử dụng tương đối ngắn, và do đó máu kinh nguyệt rò rỉ khỏi các bên hoặc phần hướng về lỗ bài tiết không thể bị biến dạng đủ phồng ra về phía hướng bên trong. Tã lót kiểu ngắn 1 theo phương án sáng chế không cần phải được điều chỉnh đến kích cỡ của quần lót, vì vậy có thể đảm bảo đủ chiều ngang của chi tiết thấm hút 13 và cải thiện chất lượng thấm hút. Hơn nữa, khoảng cách giữa cặp nhô ra thứ nhất 811 nằm trong khoảng từ 35mm đến 45mm. Bằng cách đảm bảo khoảng cách rộng giữa cặp nhô ra thứ nhất 811, có thể tạo ra sự phồng ra lớn hơn về phía hướng bên trong và còn cải thiện cảm giác vừa.

Phần được ép phía trước thứ hai 822 kéo dài theo hướng ngang được tạo ra ở phía trước của các phần được ép có khe hở bài tiết 81. Phần được ép phía trước thứ hai 822 được bố trí, vì vậy có thể cải thiện sự biến dạng không có chủ định trước (nếp nhăn) khi lực được áp dụng từ phía ngoài của hướng ngang đến phần gần với phía

trước hơn phần (phần hướng về lỗ bài tiết) hướng về lỗ âm đạo. Hơn nữa, trọng lượng cơ sở mà quá lớn ở phần gần với phía trước hơn phần hướng về lỗ bài tiết gây ra cảm giác khó chịu. Tuy nhiên, trọng lượng cơ sở của chi tiết thấm hút ở phần mà ở đó phần được ép phía trước 82 được tạo ra nhỏ hơn trọng lượng cơ sở của chi tiết thấm hút ở tâm của phần hướng về lỗ bài tiết theo hướng ngang, vì vậy có thể ngăn cảm giác khó chịu.

Khi độ cứng của phía ngoài của phần được ép phía trước 82 theo hướng ngang và độ cứng của phía ngoài của phần được ép phía sau 83 theo hướng ngang thấp, và khi tã lót kiểu ngắn 1 được gắn, lực ép từ phía ngoài của hướng ngang phồng ra phía ngoài của phần được ép phía trước 82 theo hướng ngang và phía ngoài của phần được ép phía sau 83 theo hướng ngang về phía hướng bên trong. Khi lực ép tác động lên phía trong của hướng ngang còn tác động lên tã lót kiểu ngắn ở trạng thái này, lực tác động lên phía trong của hướng ngang dễ dàng làm biến dạng phần được đặt vào giữa bởi phần được ép phía trước và phần được đặt vào giữa bởi phần được ép phía sau về phía hướng bên ngoài.

Tuy nhiên, các phần được ép phía trước 84 và các phần được ép phía sau 85 được bố trí, vì vậy các phần được ép phía trước 84 và các phần được ép phía sau 85 duy trì trạng thái phẳng, và phía ngoài của phần được ép phía trước 82 theo hướng ngang và phía ngoài của phần được ép phía sau 83 theo hướng ngang khó nâng được về phía hướng bên trong. Do đó, phía ngoài của phần được ép phía trước 82 theo hướng ngang và phía ngoài của phần được ép phía sau 83 theo hướng ngang có thể giữ các vị trí tương đương (các vị trí theo hướng chiều dọc) đối với các vị trí của phần được ép phía trước 82 và phần được ép phía sau 83. Khi lực ép tác động lên phía trong của hướng ngang còn tác động lên tã lót kiểu ngắn 1 ở trạng thái này, lực hướng lên có thể được áp dụng vào phần dưới của chi tiết thấm hút 13 qua phía ngoài của phần được ép phía trước 82 theo hướng ngang và phía ngoài của phần được ép phía sau 83 theo hướng ngang, và tâm của chi tiết thấm hút theo hướng ngang phồng ra về phía hướng bên trong.

Các phần được ép phía trước 84 và các phần được ép phía sau 85 không được xếp chồng trực tâm 1LC của tã lót 1 theo hướng từ trước ra sau. Các phần liên kết bên 29 được tạo ra ở trạng thái mà tã lót kiểu ngắn 1 được gấp từ trực tâm 1LC của tã lót 1

theo hướng từ trước ra sau làm điểm cơ sở, và tã lót kiểu ngắn 1 được phân bố ở trạng thái mà tã lót kiểu ngắn 1 được gấp từ trục tâm 1LC của tã lót 1 theo hướng từ trước ra sau làm điểm cơ sở. Do đó, việc gấp được tạo ra ở trục tâm 1LC của tã lót 1 theo hướng từ trước ra sau. Khi, ví dụ, các phần được ép phía trước 84 và các phần được ép phía sau 85 xếp chồng trục tâm 1LC của tã lót 1 theo hướng từ trước ra sau, hiệu quả mà các phần được ép phía trước 84 và các phần được ép phía sau 85 duy trì trạng thái phẳng bị giảm xuống trong một số trường hợp. Tuy nhiên, các phần được ép phía trước 84 và các phần được ép phía sau 85 không xếp chồng trục tâm 1LC của tã lót 1 theo hướng từ trước ra sau, các phần được ép phía trước 84 và các phần được ép phía sau 85 có thể duy trì trạng thái phẳng.

Vùng liên kết của màng thân chính 12 và các tấm phía sau thân chính 14 không được bố trí ở tâm của chi tiết thấm hút 13 theo hướng ngang, và được dịch chuyển từ tâm của chi tiết thấm hút 13 theo hướng ngang đến phía ngoài của hướng ngang. Do đó, màng thân chính 12 và chi tiết thấm hút 13 được đặt gần với hướng bên trong T1 hơn màng thân chính 12 có thể bị biến dạng ngoài các tấm phía sau thân chính 14 và phần khung sườn 20 được đặt gần với hướng bên ngoài T2 hơn các tấm phía sau thân chính 14 ở tâm của chi tiết thấm hút 13 theo hướng ngang. Do đó, chi tiết thấm hút có thể biến dạng tùy ý hơn ở tâm của chi tiết thấm hút 13 theo hướng ngang, và chi tiết thấm hút dễ dàng biến dạng phồng ra về phía hướng bên trong. Do đó, có thể cải thiện cảm giác vừa.

Người mặc mặc trực tiếp tã lót kiểu ngắn theo phương án sáng chế (mà không cần quần lót). Do đó, tã lót kiểu ngắn bao gồm chi tiết mà cải thiện cảm giác gắn kết. Cụ thể hơn, trọng lượng cơ sở của chi tiết thấm hút của phần hướng về lỗ bài tiết là 700g/m^2 hoặc nhỏ hơn. Trọng lượng cơ sở của chi tiết thấm hút của phần hướng về lỗ bài tiết mà quá lớn làm cứng các phần được ép có khe hở bài tiết 81 quá nhiều, và làm giảm cảm giác gắn kết. Trọng lượng cơ sở của chi tiết thấm hút của phần hướng về lỗ bài tiết là 700g/m^2 hoặc nhỏ hơn, vì vậy các phần được ép có khe hở bài tiết 81 không bị cứng quá nhiều, và có thể ngăn cảm giác khó chịu.

Hơn nữa, độ dày của lõi thấm hút gần với phía trước hơn phần hướng về lỗ bài tiết và độ dày của lõi thấm hút gần với phía sau hơn phần hướng về lỗ bài tiết là 3,0mm hoặc nhỏ hơn. Lõi thấm hút mà quá dày và gần với phía trước và sau hơn phần

hướng về lỗ bài tiết gây ra sự ngột ngạt hoặc cảm giác khó chịu trong khi gắn kết. Trị số lớn nhất của độ dày của lõi thấm hút gần với phía trước hơn phần hướng về lỗ bài tiết và độ dày của lõi thấm hút gần với phía sau hơn phần hướng về lỗ bài tiết theo phương án sáng chế là 2,8mm. Trong đó, độ dày của lõi thấm hút của phần hướng về lỗ bài tiết là 8,0mm hoặc lớn hơn. Bằng cách đảm bảo đủ độ dày của lõi thấm hút của phần hướng về lỗ bài tiết, có thể cải thiện cảm giác vừa với lỗ âm đạo.

Ngoài ra, tấm phía trên bên ngoài mà bao gồm phần khung sườn có độ co giãn theo hướng ngang. tấm phía trên bên ngoài được bố trí che phủ toàn bộ biên của thắt lưng người mặc. Do đó, toàn bộ phần khung sườn của tã lót kiểu ngấn làm vừa với thắt lưng người mặc, tã lót kiểu ngấn không bị tách khỏi cơ thể hoặc trở nên lỏng, và người sử dụng có thể có cảm giác gắn kết như quần lót.

(4) Các phương án khác

Như được nêu trên, nội dung của sáng chế được nêu trong phương án sáng chế. Tuy nhiên, không nên được hiểu là phần mô tả và hình vẽ mà là một phần thể hiện này giới hạn sáng chế. Sự thể hiện này làm cho các phương án thay thế khác nhau, các ví dụ và các kỹ thuật ứng dụng rõ ràng đối với người có trình độ trong lĩnh vực kỹ thuật.

Tã lót kiểu ngấn có thể bao gồm tấm trung gian mà được bố trí giữa chi tiết thấm hút và tấm bề mặt. Hơn nữa, tã lót kiểu ngấn có thể bao gồm các tấm bề mặt.

Hơn nữa, tâm của các phần được ép có khe hở bài tiết theo hướng từ trước ra sau có thể được đặt trong các phần nhô ra có dạng nhô ra về phía ngoài theo hướng ngang. Theo kết cấu mà tâm của các phần được ép có khe hở bài tiết theo hướng từ trước ra sau được đặt trong các phần nhô ra có dạng nhô ra về phía ngoài của hướng ngang, khi tã lót cũng được đặt vào giữa chân, chi tiết thấm hút biến dạng từ các phần nhô ra làm các điểm cơ sở, và phần được đặt vào giữa bằng tâm của các phần được ép có khe hở bài tiết trái và phải theo hướng từ trước ra sau để dàng làm biến dạng phòng ra về phía hướng bên trong.

Ngoài ra, các yêu cầu bảo hộ sáng chế này có quyền ưu tiên đối với Đơn sáng chế Nhật Bản số 2014-191867 (được nộp vào ngày 19 tháng 9, 2014), toàn bộ nội dung của sáng chế được kết hợp bằng viện dẫn ở đây.

Khả năng ứng dụng trong công nghiệp

Sáng chế có thể đề xuất tã lót kiểu gắn mà cho phép người mặc bất kỳ bố trí chi tiết thấm hút ở vị trí thích hợp, và có thể ngăn sự rò rỉ của dịch thể.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Tã lót kiểu ngắn, tã lót này bao gồm:

hướng từ trước ra sau kéo dài về phía trước cơ thể và phía sau cơ thể của người mặc;

hướng ngang vuông góc với hướng từ trước ra sau;

hướng bên trong về phía người mặc;

hướng bên ngoài về phía đối diện với hướng bên trong;

vùng thắt lưng phía trước được bố trí ở phía trước cơ thể;

vùng thắt lưng phía sau được bố trí ở phía sau cơ thể;

vùng đũng được đặt giữa vùng thắt lưng phía trước và vùng thắt lưng phía sau và được bố trí ở đũng của người mặc;

thân chính thấm hút bao gồm tấm bề mặt tiếp xúc với da và chi tiết thấm hút;

chi tiết đai thắt lưng phía trước được bố trí ở vùng thắt lưng phía trước;

chi tiết đai thắt lưng phía sau được bố trí ở vùng thắt lưng phía sau;

phần liên kết bên được liên kết với mép ngoài của chi tiết đai thắt lưng phía trước và mép ngoài của chi tiết đai thắt lưng phía sau;

cặp khoảng hở quanh chân được bố trí quanh chân của người mặc;

khoảng hở quanh thắt lưng được bố trí quanh thắt lưng của người mặc; và

phần được ép được tạo ra bằng cách ép tấm bề mặt tiếp xúc với da và chi tiết thấm hút theo hướng dày, trong đó:

phần được ép bao gồm cặp phần được ép có khe hở bài tiết kéo dài theo hướng từ trước ra sau và được đặt ở phía ngoài theo hướng ngang của phần hướng về lỗ bài tiết được bố trí đối diện với lỗ bài tiết của người mặc,

tâm của phần được ép có khe hở bài tiết theo hướng từ trước ra sau được đặt ở phía trước của tâm của tã lót kiểu ngắn theo hướng từ trước ra sau và được bố trí ở vùng đũng

phần mép trong của khoảng hở quanh chân theo hướng chiều rộng được đặt phía trước của tâm lỗ kiểu ngắn theo hướng trước sau và được bố trí theo hướng trước sau

thân chính thấm hút bao gồm chun dựng lên ngăn rò rỉ,

chun ngăn rò rỉ bao gồm:

phần co lại được tạo kết cấu để được làm co lại bằng chi tiết co giãn ngăn rò rỉ được tạo kết cấu để kéo căng và làm co lại theo hướng từ trước ra sau,

phần liên kết thứ nhất được bố trí phía ngoài của phần co lại theo hướng ngang, và được liên kết với chi tiết phía lưng được đặt phía ngoài của chun ngăn rò rỉ theo hướng dày, và

phần liên kết thứ hai được bố trí phía ngoài của phần co lại theo hướng từ trước ra sau, và được liên kết với chi tiết phía lưng,

mép trước của phần được ép được đặt ở phía trước của mép trước của phần co lại, và

mép sau của phần được ép được đặt ở phía sau của mép sau của phần co lại.

2. Tã lót kiểu ngắn theo điểm 1, trong đó trọng lượng cơ sở của chi tiết thấm hút ở tâm của phần hướng về lỗ bài tiết theo hướng ngang lớn hơn trọng lượng cơ sở của chi tiết thấm hút ở phần mà ở đó phần được ép có khe hở bài tiết được tạo ra.

3. Tã lót kiểu ngắn theo điểm 1 hoặc 2, trong đó

phần được ép có khe hở bài tiết có phần nhô ra có hình dạng mà nhô về một trong phía ngoài theo hướng ngang và phía trong theo hướng ngang, và

phần tâm của phần được ép có khe hở bài tiết theo hướng từ trước ra sau được đặt ở phần nhô ra.

4. Tã lót kiểu ngắn theo điểm 3, trong đó mép trong của khoảng hở quanh chân được đặt trong vùng mà trong đó phần nhô ra được bố trí theo hướng từ trước ra sau.

5. Tã lót kiểu ngắn theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 4, trong đó khoảng cách giữa tâm của phần được ép có khe hở bài tiết theo hướng từ trước ra sau và phần tâm của tã lót kiểu ngắn theo hướng từ trước ra sau nằm trong khoảng từ 40mm đến 60mm.

6. Tã lót kiểu ngắn theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 5, trong đó

chiều dài của chi tiết thấm hút theo hướng ngang nằm trong khoảng từ 80mm đến 100mm, và

các khoảng cách theo hướng ngang giữa tâm của cặp phần được ép có khe hở bài tiết theo hướng từ trước ra sau nằm trong khoảng từ 35mm đến 45mm.

FIG. 1

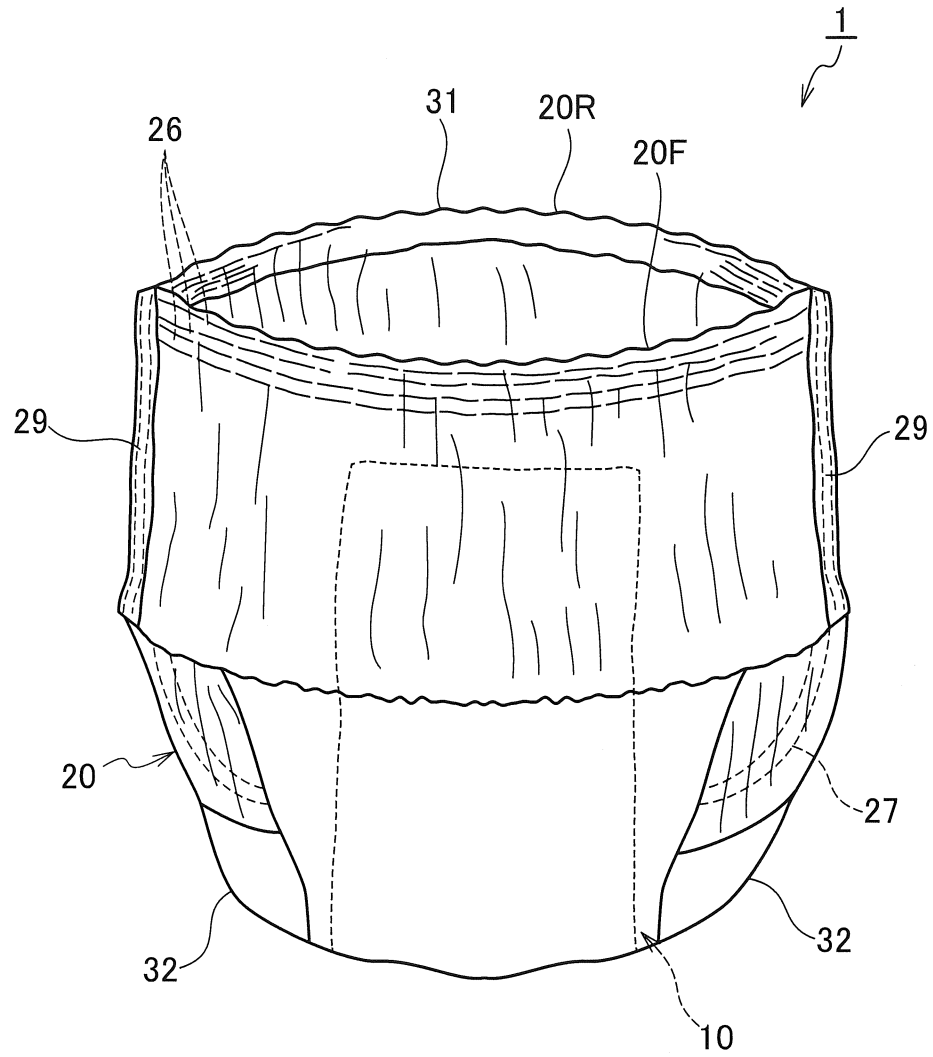


FIG. 2

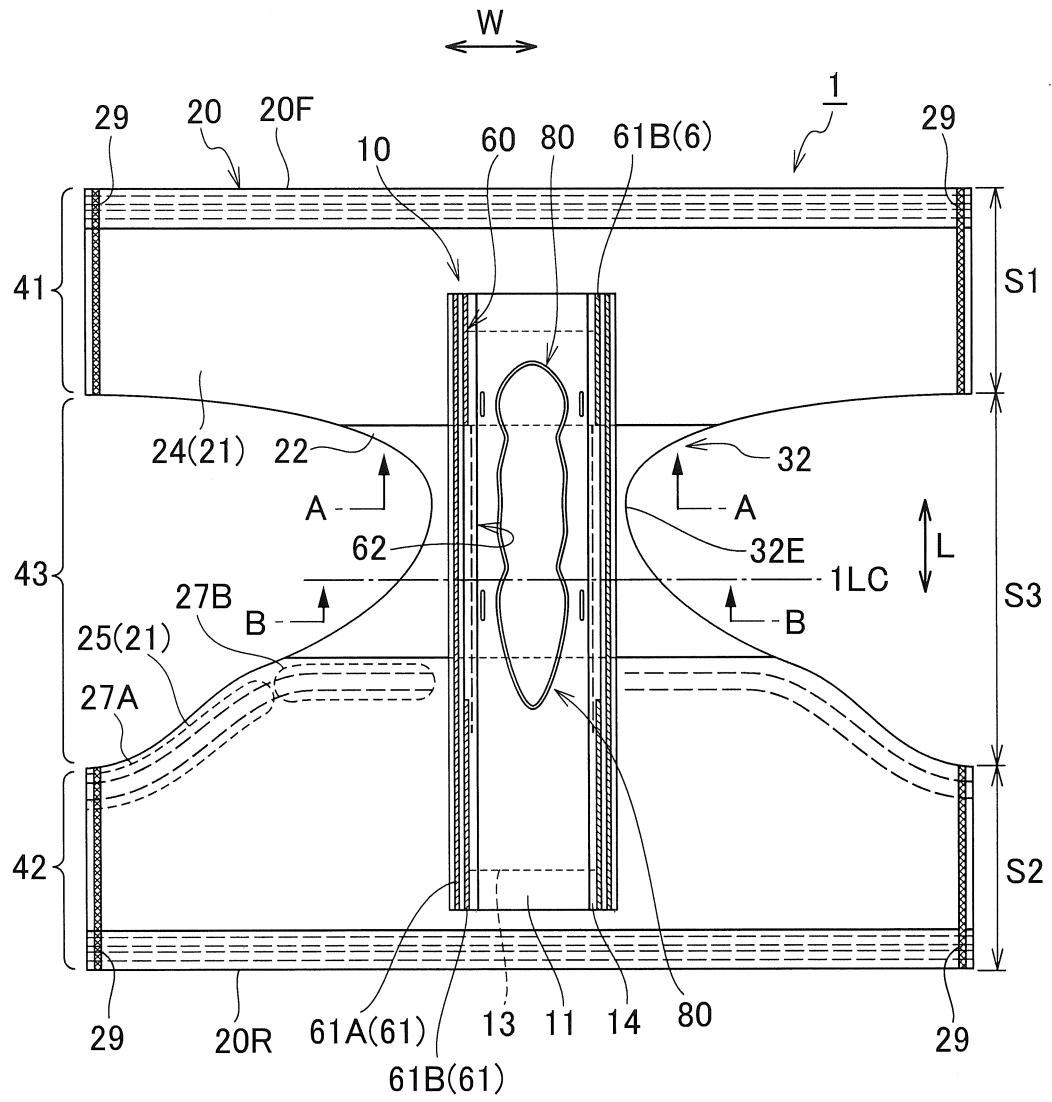


FIG. 3

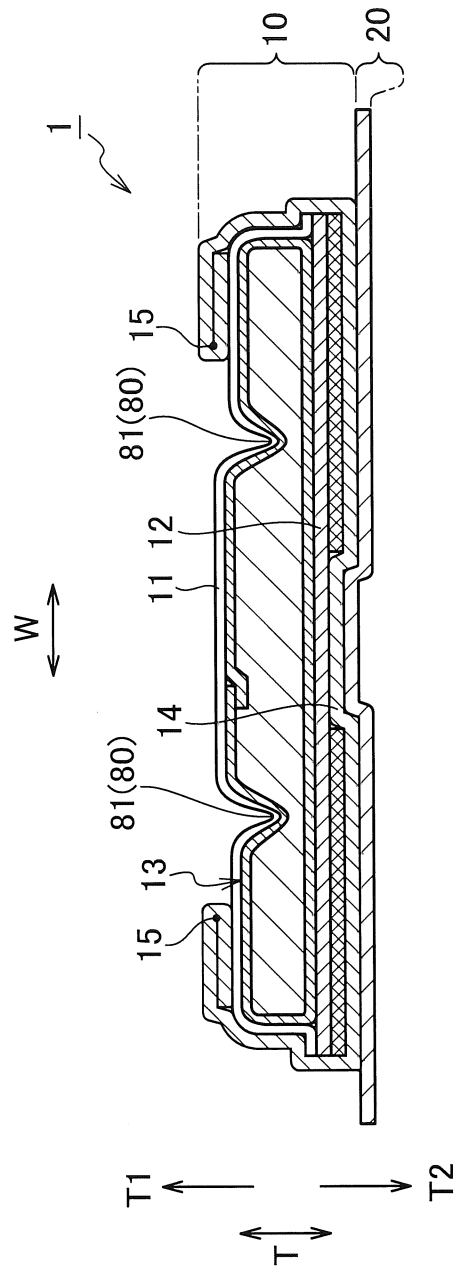


FIG. 4

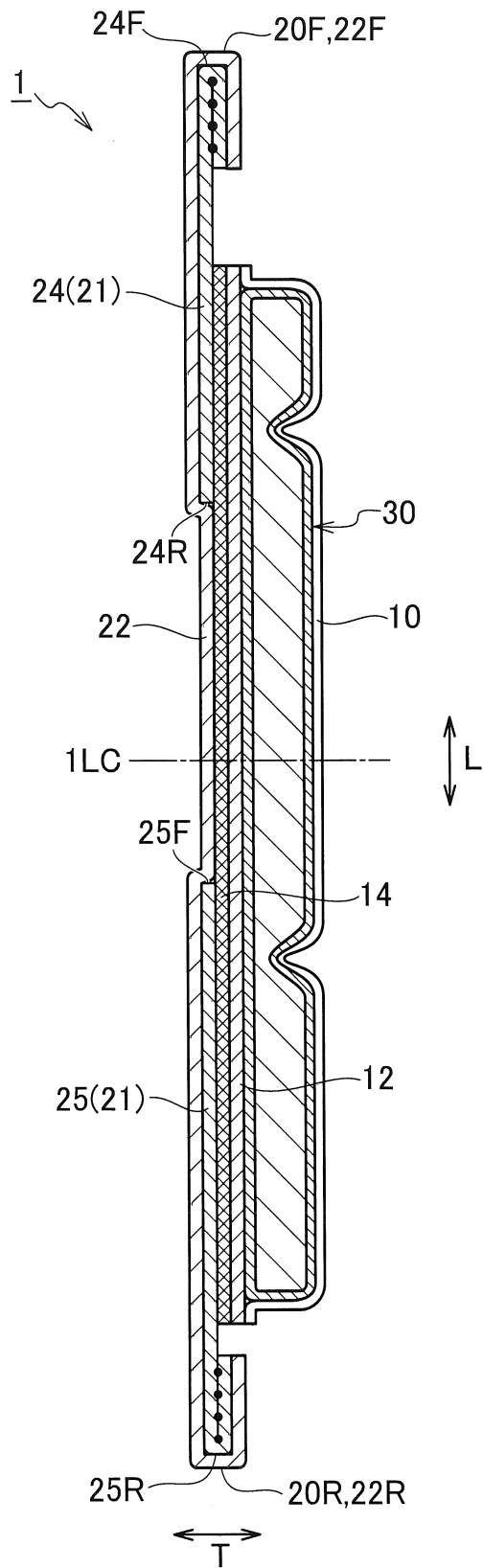


FIG. 5

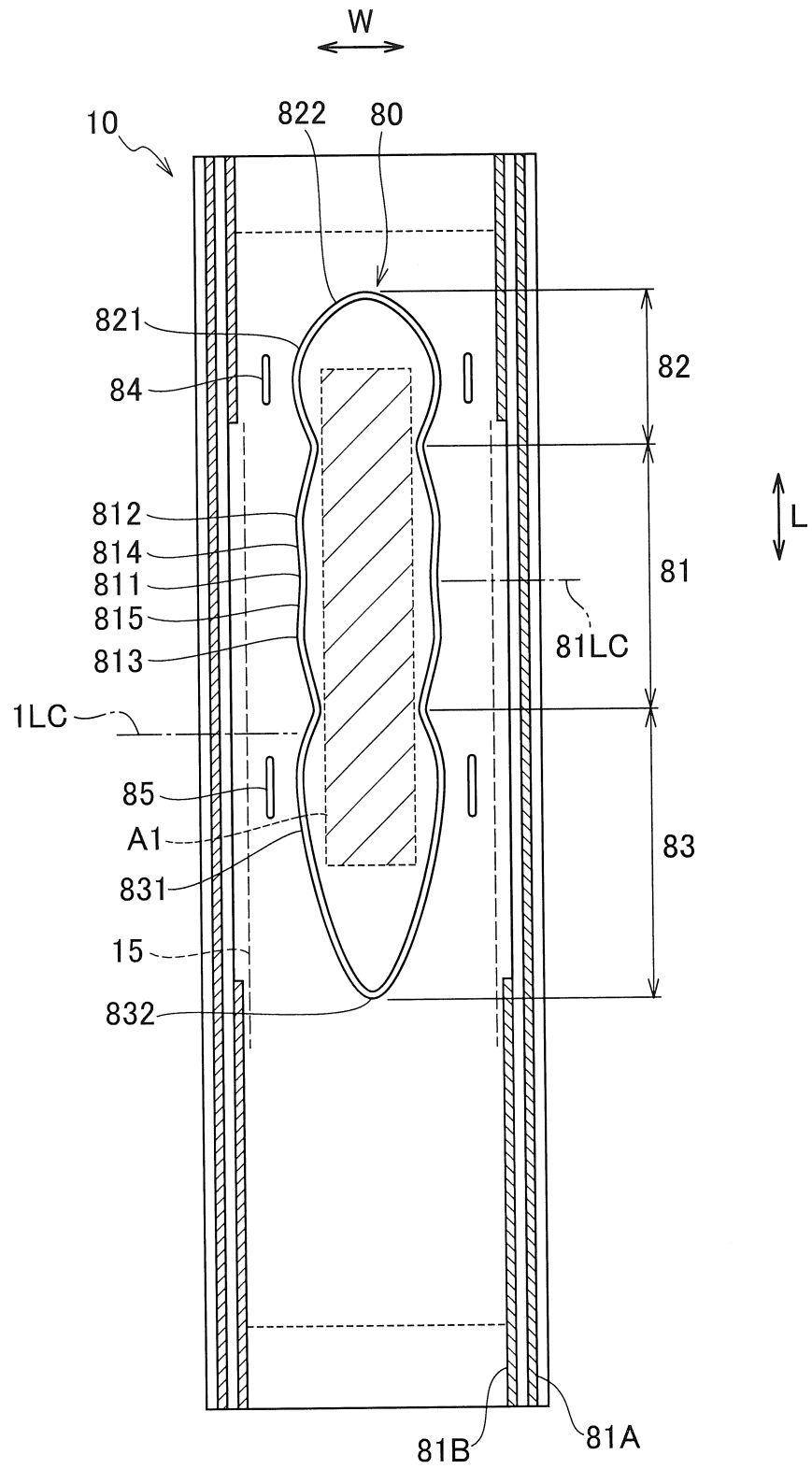


FIG. 6

